

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/ST-HNGĐ

Ngày 01-02-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh;

2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 257/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Q, sinh năm 1966, trú quán: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà Bùi Thị V, sinh năm 1967, trú quán: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2017, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Trần Văn Q trình bày:

Ông Trần Văn Q và bà Bùi Thị V kết hôn năm 1987 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn T), huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không tin tưởng nhau. Năm 2005 và năm 2008 ông Q có đơn xin ly hôn với bà V nhưng Tòa án đều xử bác đơn xin ly hôn của ông. Sau đó giữa ông và bà V không thể về chung sống với nhau được mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến

nhau, bà V có thời gian chung sống với người đàn ông khác. Đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, ông Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V. Về con chung: ông và bà V có 02 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1988 và Trần Thị Y sinh ngày 22 tháng 12 năm 1989 hiện đã trưởng thành không phải nuôi dưỡng. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn bà Bùi Thị V trình bày: Bà V nhất trí với lời trình bày của ông Q về thời gian kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2002 do ông Q có quan hệ với người phụ nữ khác về nhà đánh đập bà. Năm 2005 và năm 2008 ông Q có đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện An Lão và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đều xử bác đơn xin ly hôn của ông Q. Từ đó cho đến nay giữa bà và ông Q không chung sống với nhau, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay ông Q có đơn xin ly hôn, bà V không đồng ý ly hôn vì bà vẫn còn tình cảm với ông Q. Về con chung: Bà V trình bày vợ chồng có 02 con chung như ông Q trình bày đều đã trưởng thành không phải nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Bà V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của Pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Cho ông Trần Văn Q và bà Bùi Thị V được ly hôn; về con chung: Ông Q và bà V có 02 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1988 và Trần Thị Y sinh ngày 22 tháng 12 năm 1989 hiện đã trưởng thành không phải nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung: Ông Trần Văn Q không đề nghị Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Ông Trần Văn Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Đây là vụ án “ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là

đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Văn Q và bà Bùi Thị V kết hôn năm 1987 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông Q có quan hệ với người phụ nữ khác, năm 2005 và năm 2008 ông Q có đơn xin ly hôn với bà V, Tòa án nhân dân thành phố Hải phòng đã giải quyết tại bản án phúc thẩm số 14/2008/HNGĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2008 xử bác đơn xin ly hôn của ông Trần Văn Q. Từ đó cho đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Ông Q và bà V sống ly thân từ năm 2005 đến nay đã hơn 10 năm mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Như vậy đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn của vợ chồng ông Q và bà V đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể về chung sống với nhau được nữa. Ông Q có đơn xin ly hôn bà V là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Ông Trần Văn Q và bà Bùi Thị V có 02 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1988 và Trần Thị Y, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1989 hiện đã trưởng thành không phải nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Ông Trần Văn Q trình bày tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và không đề nghị toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Văn Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 19; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Cho ông Trần Văn Q và bà Bùi Thị V được ly hôn.

2- Về án phí: Ông Trần Văn Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn Q đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002690 ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; ông Trần Văn Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn Q và bà Bùi Thị V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- UBND thị trấn T;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ;
- Lưu: HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải